

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

### HỌC PHẦN: PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG (INTRODUCTION TO LAW)

Tên học phần: Pháp luật đại cương (Introduction to Law)

Mã học phần: PLU101

Khoa: Luật

Bộ môn phụ trách: Pháp luật Cơ sở

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không.

Thời điểm ban hành lần đầu:

Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung:

#### 1. THÔNG TIN VỀ GIẢNG VIÊN:

STT	Tên giảng viên	Email	Điện thoại
1.	PGS, TS Tăng Văn Nghĩa	nghiatv@ftu.edu.vn	0904230929
2.	PGS, TS Ngô Quốc Chiến	ngoquocchien@ftu.edu.vn	0912171669
3.	TS Nguyễn Minh Thư	thunm@ftu.edu.vn	0912041811

4.	TS Nguyễn Lan Anh	anhnl@ftu.edu.vn	0913393832
5.	ThS Đinh Thị Tâm	dinhhtam@ftu.edu.vn	
6.	ThS Đào Xuân Thủy	thuydx@ftu.edu.vn	
7.	ThS Trần Thị Thanh Thủy	tranthanhthuy911@ftu.edu.vn	

## 2. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

Học phần pháp luật đại cương nhằm trang bị cho sinh viên các chuyên ngành những kiến thức pháp lý cơ bản, làm nền tảng để học các học phần pháp luật khác nguồn gốc, bản chất của Nhà nước và pháp luật; đặc điểm của nhà nước và pháp luật chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư sản và XHCN; những khái niệm cơ bản trong hệ thống pháp luật XHCN (hệ thống pháp luật, chế định pháp luật, quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật...). Bên cạnh đó, học phần cũng trang bị cho sinh viên một số vấn đề cơ bản về pháp luật dân sự Việt Nam (quan hệ pháp luật dân sự, quyền sở hữu, nghĩa vụ và hợp đồng...); quan hệ pháp luật giữa các chủ thể thuộc phạm vi điều chỉnh của công pháp quốc tế và tư pháp quốc tế.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

### 3.1. Chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng và mức độ tự chủ, trách nhiệm

Sau khi học xong học phần này, người học sẽ:

#### 3.1.1. Về kiến thức

**CLO1:** Vận dụng các kiến thức chung về pháp luật như bản chất của nhà nước và pháp luật, quan hệ pháp luật, quy phạm pháp luật; pháp luật dân sự Việt Nam và pháp luật quốc tế.

**CLO2:** Phân tích được các quan hệ pháp luật, các thành phần của quy phạm pháp luật.

**CLO3:** Phân tích được các quy định về quyền sở hữu, nghĩa vụ dân sự, hợp đồng;

**CLO4:** Phân tích được các quy định của tư pháp quốc tế và công pháp quốc tế, mối quan hệ giữa tư pháp quốc tế và công pháp quốc tế, công pháp quốc tế và luật quốc gia.

#### 3.1.2. Về kỹ năng

**CLO5: Có kỹ năng đọc luật, phân tích điều luật, quy phạm pháp luật;**

**CLO6: Có kỹ năng thuyết trình vấn đề pháp lý; làm việc nhóm;**

**CLO7: Có kỹ năng giải quyết tình huống, vấn đề pháp lý.**

### **3.1.3. Về thái độ**

**CLO8: Có thái độ tôn trọng, chấp hành nghiêm túc quy định pháp luật;**

**CLO9: Có thái độ, ứng xử đúng đắn khi tham gia quan hệ pháp luật.**

### **3.2. Ma trận đóng góp của CĐR học phần tới CĐR của Chương trình đào tạo**

CĐR của Học phần	Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	x	x	x	x								
CLO2	x	x	x	x								
CLO3	x	x	x	x								
CLO4	x	x	x	x								
CLO5	x	x	x	x								
CLO6						x	x	x	x	x	x	x
CLO7						x	x	x	x	x	x	x
CLO8						x	x	x	x	x	x	x

<b>CLO9</b>												
<b>Học phần</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>5</b>		<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>4</b>	<b>3</b>

## **4. HỌC LIỆU**

### **4.1. Giáo trình (bắt buộc)**

**1. Nguyễn Thị Mơ, *Giáo trình Pháp lý đại cương*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội, 2011.**

### **4.3. Tài liệu tham khảo tự chọn**

#### **\* Giáo trình**

- 2. Khoa Luật ĐHQG Hà Nội, *Giáo trình lý luận chung về nhà nước và pháp luật*, Nxb. ĐHQGHN, 2005**
- 3. Trường ĐH Luật Hà Nội, *Giáo trình Lý luận về nhà nước và pháp luật*, Nxb CAND, 2009 (hoặc 2014)**
- 4. Trường ĐH Luật Tp.HCM, *Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2017.**
- 5. Ngô Quốc Chiến (chủ biên), *Giáo trình Tư pháp quốc tế*, Nxb Lao động, 2019.**
- 6. Trường ĐH Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Quốc tế*, Nxb CAND, 2015.**

#### **\* Sách**

- 7. Ph. Ăngghen, *Nguồn gốc của gia đình, của sở hữu tư nhân và của nhà nước, Mác-Ăngghen tuyển tập (tập 6)*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1984.**

## **5. NỘI DUNG, KẾ HOẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY**

## 5.1. Nội dung, kế hoạch chung

Buổi	Nội dung (có thể cụ thể đến mục cấp 2)	Phân bổ thời gian				Đóng góp vào CDR của HP
		Giảng dạy trên lớp		Tiểu luận, bài tập lớn, thực tế (3)	Tự học, chuẩn bị có hướng dẫn (4)	
		Lý thuyết (thuyết giảng) (1)	Thực hành, thảo luận (2)			
1-2-3-4-5	Chương 1: Lý luận Mác-Lênin về Nhà nước và Pháp luật	10	5	6	22,5	1, 5, 6, 7, 8
7-8-9-10	Chương 2: Một số nội dung cơ bản của pháp luật dân sự	8	4	6	18	2, 5, 6, 7, 8
11	Kiểm tra giữa kỳ	3		3,5	9	1, 2, 5, 6, 7, 8

12-13	Chương 3: Công pháp quốc tế	4,5	3	3,5	9	3, 5, 6, 7, 8
14-15	Chương 4: Tư pháp quốc tế	4,5	3	3,5	9	4, 5, 6, 7, 8
<b>Tổng cộng (giờ)</b>	<b>30</b>	<b>15</b>	<b>22,5</b>	<b>67,5</b>	<b>135</b>	

## 5.2. Nội dung, kế hoạch chi tiết

Buổi	Hoạt động dạy và học	Số giờ	Nội dung chính	Đóng góp vào CLO
1	Lý thuyết	2	<b>Chương 1 - Lý luận Mác-Lênin về nhà nước và pháp luật</b> 1.1. Nguồn gốc ra đời của Nhà nước  1.2. Nguồn gốc ra đời của pháp luật	1, 5, 6, 7, 8
	Thực hành, thảo luận	1		
	Tiểu luận, bài tập lớn, thực tế	0		
	Tự học, chuẩn bị có hướng dẫn	4.5	1, chương 1; 2; 3; 4; 7.	

	<b>Kiểm tra, đánh giá</b>		<b>- Nguyên nhân dẫn đến xã hội hình thành giai cấp</b>	
<b>2</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>2</b>	<b>Chương 1 - Lý luận Mác-Lênin về nhà nước và pháp luật</b>  <b>1.3. Hình thức Nhà nước</b>  <b>1.4. Chức năng và đặc điểm của Nhà nước</b>	<b>1, 5, 6, 7, 8</b>
	<b>Thực hành, thảo luận</b>	<b>1</b>		
	<b>Tiểu luận, bài tập lớn, thực tế</b>	<b>0</b>		
	<b>Tự học, chuẩn bị có hướng dẫn</b>	<b>4.5</b>	<b>1, chương 1; 2; 3; 4; 7.</b>	
	<b>Kiểm tra, đánh giá</b>		<b>- So sánh chính thể quân chủ và chính thể cộng hòa</b>	
<b>3</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>2</b>	<b>Chương 1 - Lý luận Mác-Lênin về nhà nước và pháp luật</b>  <b>1.5. Các thiết chế cơ bản</b>  <b>1.6. Bộ máy nhà nước Việt Nam</b>	<b>1, 5, 6, 7, 8</b>
	<b>Thực hành, thảo luận</b>	<b>1</b>		
	<b>Tiểu luận, bài tập lớn, thực tế</b>	<b>3</b>		

	<b>Tự học, chuẩn bị có hướng dẫn</b>	<b>4.5</b>	<b>1, chương 1; 2; 3; 4; 7.</b>	
	<b>Kiểm tra, đánh giá</b>		<b>- So sánh bộ máy nhà nước Việt Nam với bộ máy nhà nước của một nước nào đó trên thế giới</b>	
<b>4</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>2</b>	<b>Chương 1 - Lý luận Mác-Lênin về nhà nước và pháp luật</b>  <b>1.7. Đặc điểm của pháp luật</b>  <b>1.8. Các hệ thống pháp luật</b>	<b>1, 5, 6, 7, 8</b>
	<b>Thực hành, thảo luận</b>	<b>1</b>		
	<b>Tiểu luận, bài tập lớn, thực tế</b>	<b>0</b>		
	<b>Tự học, chuẩn bị có hướng dẫn</b>	<b>4.5</b>	<b>1, chương 1; 2; 3; 4; 7.</b>	
	<b>Kiểm tra, đánh giá</b>		<b>So sánh hệ thống Common Law và Civil Law</b>	
<b>5</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>2</b>	<b>Chương 1 - Lý luận Mác-Lênin về nhà nước và pháp luật</b>  <b>1.9. Quy phạm pháp luật</b>  <b>1.10. Quan hệ pháp luật</b>	<b>1, 5, 6, 7, 8</b>
	<b>Thực hành, thảo luận</b>	<b>1</b>		

	<b>Tiểu luận, bài tập lớn, thực tế</b>	<b>3</b>		
	<b>Tự học, chuẩn bị có hướng dẫn</b>	<b>4.5</b>	<b>1, chương 1; 2; 3; 4; 7.</b>	
	<b>Kiểm tra, đánh giá</b>	<b>- So sánh pháp luật với phong tục tập quán, tôn giáo, đạo đức</b>		
<b>6.</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>2</b>	<b>Chương 2 – Một số nội dung cơ bản của pháp luật Việt Nam</b>	<b>2, 5, 6, 7, 8</b>
	<b>Thực hành, thảo luận</b>	<b>1</b>	<b>2.1. Khái niệm pháp luật dân sự</b>	
	<b>Tiểu luận, bài tập lớn, thực tế</b>	<b>5</b>	<b>2.2. Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của pháp luật dân sự</b>	
	<b>Tự học, chuẩn bị có hướng dẫn</b>	<b>4.5</b>	<b>2.3. Chủ thể của pháp luật dân sự</b>	
	<b>Kiểm tra, đánh giá</b>	<b>2.4. Các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự</b>		
	<b>Tự học, chuẩn bị có hướng dẫn</b>	<b>4.5</b>	<b>1, chương 2.</b>	
	<b>Kiểm tra, đánh giá</b>	<b>Nguyên tắc thiện chí</b>		

7.	Lý thuyết	2	<b>Chương 2 – Một số nội dung cơ bản của pháp luật Việt Nam</b> <b>2.5. Quan hệ sở hữu</b> <b>2.5.1. Quyền sở hữu</b> <b>2.5.2. Quyền khác đối với tài sản</b>	2, 5, 6, 7, 8
	Thực hành, thảo luận	1		
	Tiểu luận, bài tập lớn, thực tế	0		
	Tự học, chuẩn bị có hướng dẫn	4.5	1, chương 2.	
	Kiểm tra, đánh giá	- Các quyền năng của chủ sở hữu		
8.	Lý thuyết	2	<b>Chương 2 – Một số nội dung cơ bản của pháp luật Việt Nam</b> <b>2.6. Nghĩa vụ dân sự</b> <b>2.6.1. Căn cứ phát sinh nghĩa vụ dân sự</b> <b>2.6.2. Phân loại nghĩa vụ dân sự</b> <b>2.6.3. Thực hiện nghĩa vụ dân sự</b> <b>2.6.4. Chấm dứt nghĩa vụ dân sự</b>	2, 5, 6, 7, 8
	Thực hành, thảo luận	1		
	Tiểu luận, bài tập lớn, thực tế	3		

	<b>Tự học, chuẩn bị có hướng dẫn</b>	<b>4.5</b>	<b>1, chương 2.</b>	
	<b>Kiểm tra, đánh giá</b>		<b>- Phân biệt các loại nghĩa vụ dân sự, nguyên tắc thực hiện, chấm dứt nghĩa vụ dân sự</b>	
<b>9.</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>2</b>	<b>Chương 2 – Một số nội dung cơ bản của pháp luật Việt Nam</b> <b>2.7. Hợp đồng</b> <b>2.7.1. Khái niệm</b> <b>2.7.2. Đặc điểm</b> <b>2.7.3. Phân loại</b>	<b>2, 5, 6, 7, 8</b>
	<b>Thực hành, thảo luận</b>	<b>1</b>		
	<b>Tiểu luận, bài tập lớn, thực tế</b>	<b>10</b>		
	<b>Tự học, chuẩn bị có hướng dẫn</b>	<b>4.5</b>	<b>1, chương 2.</b>	
	<b>Kiểm tra, đánh giá</b>		<b>- Phân loại hợp đồng</b>	
<b>10.</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>2</b>	<b>Chương 2 – Một số nội dung cơ bản của pháp luật Việt Nam</b> <b>2.8. Giao kết và thực hiện hợp đồng</b> <b>2.8.1. Giao kết hợp đồng</b> <b>2.8.2. Thực hiện hợp đồng</b>	
	<b>Thực hành, thảo luận</b>	<b>1</b>		

	<b>Tiểu luận, bài tập lớn, thực tế</b>	<b>3</b>		
	<b>Tự học, chuẩn bị có hướng dẫn</b>	<b>4.5</b>	<b>1, chương 2.</b>	
	<b>Kiểm tra, đánh giá</b>	<b>- Nguyên tắc tự do, thiện chí trong giao kết và thực hiện hợp đồng</b>		
<b>11.</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>3</b>	<b>Kiểm tra giữa kỳ</b>	<b>1, 2, 5, 6, 7, 8</b>
	<b>Thực hành, thảo luận</b>			
	<b>Tiểu luận, bài tập lớn, thực tế</b>	<b>3,5</b>		
	<b>Tự học, chuẩn bị có hướng dẫn</b>	<b>9</b>	<b>Ôn tập toàn bộ chương 1 và chương 2</b>	
	<b>Kiểm tra, đánh giá</b>	<b>Theo đề kiểm tra giữa kỳ</b>		
<b>12.</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>2</b>	<b>Chương 3: Công pháp quốc tế</b> <b>3.1. Khái niệm công pháp quốc tế</b> <b>3.1.1. Đối tượng điều chỉnh</b>	<b>3, 5, 6, 7, 8</b>

	<b>Thực hành, thảo luận</b>	<b>1,5</b>	<b>3.1.2. Chủ thể 3.1.3. Nguồn 3.2. Đặc trưng của công pháp quốc tế</b>	
	<b>Tiểu luận, bài tập lớn, thực tế</b>	<b>0</b>		
	<b>Tự học, chuẩn bị có hướng dẫn</b>	<b>4.5</b>	<b>1, chương 3; 6.</b>	
	<b>Kiểm tra, đánh giá</b>	<b>- Đặc trưng của CPQT so với luật quốc gia</b>		
<b>13.</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>2</b>	<b>Chương 3: Công pháp quốc tế 3.3. Các nguyên tắc cơ bản của công pháp quốc tế 3.4. Điều ước quốc tế</b>	<b>3, 5, 6, 7, 8</b>
	<b>Thực hành, thảo luận</b>	<b>1,5</b>		
	<b>Tiểu luận, bài tập lớn, thực tế</b>	<b>3,5</b>		
	<b>Tự học, chuẩn bị có hướng dẫn</b>	<b>6</b>	<b>1, chương 3; 6.</b>	
	<b>Kiểm tra, đánh giá</b>	<b>Mối quan hệ giữa luật quốc tế và luật quốc gia</b>		

14.	Lý thuyết	2	<b>Chương 4: Tư pháp quốc tế</b> <b>4.1. Khái niệm tư pháp quốc tế</b> <b>4.1.1. Đối tượng điều chỉnh</b> <b>4.1.2. Phương pháp điều chỉnh</b> <b>4.1.3. Chủ thể</b> <b>4.1.5. Nguồn</b>	4, 5, 6, 7, 8
	Thực hành, thảo luận	1,5		
	Tiểu luận, bài tập lớn, thực tế	0		
	Tự học, chuẩn bị có hướng dẫn	4.5	1, chương 4; 5.	
	Kiểm tra, đánh giá	- Quyền miễn trừ quốc gia		
15.	Lý thuyết	2	<b>Chương 4: Tư pháp quốc tế</b> <b>4.2. Xung đột pháp luật</b> <b>4.2.1. Nguyên nhân của xung đột pháp luật</b> <b>4.2.2. Phương pháp giải quyết xung đột pháp luật</b> <b>4.2.3. Quy phạm xung đột</b> <b>4.2.4. Dẫn chiếu</b> <b>4.2.5. Áp dụng và không áp dụng pháp luật nước ngoài trong tư pháp quốc tế</b>	4, 5, 6, 7, 8
	Thực hành, thảo luận	1,5		
	Tiểu luận, bài tập lớn, thực tế	3,5		

	<b>Tự học, chuẩn bị có hướng dẫn</b>	<b>4.5</b>	<b>1, chương 4; 5.</b>	
	<b>Kiểm tra, đánh giá</b>	<b>- Quy phạm xung đột</b>		

## 6. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN

### 6.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Nghiên cứu tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi dự lớp.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Chuẩn bị nội dung thảo luận của học phần.

### 6.2. Quy định về thi cử, học vụ

- Sinh viên phải dự lớp đầy đủ, đảm bảo tối thiểu 75% các buổi học trên lớp.
- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao đối với học phần.
- Điểm kiểm tra giữa kỳ phải đạt tối thiểu là 4
- Các quy định khác theo quy chế đào tạo hiện hành

## 7. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

- Thang điểm: 10.
- Các thành phần đánh giá:

Hình thức	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá	CLO	Trọng số
-----------	-------------------	-------------------	-----	----------

Đánh giá quá trình	Chuyên cần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức độ chuyên cần của sinh viên trong việc tham gia vào bài học và chuẩn bị bài trước khi lên lớp</li> <li>- Mức độ tích cực của sinh viên trong việc tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến vào bài giảng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lần có mặt trên lớp + tham gia vào bài học</li> <li>- Việc tham gia vào thảo luận và trả lời các câu hỏi của giáo viên</li> </ul>	6,7,8,9, 10	10%
	Kiểm tra thường xuyên, giữa kỳ	<p>Giảng viên có thể lựa chọn một hoặc kết hợp các hình thức kiểm tra giữa kỳ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi giữa kỳ: Nội dung của chương 1,2,3, 4</li> <li>- Bài thuyết trình</li> <li>- Bài tập nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo barem điểm của từng hình thức kiểm tra giữa kỳ do giáo viên giảng dạy quyết định</li> </ul>	1,2,3,5, 6,7,8,9	30%

<p><b>Đánh giá tổng kết</b></p>	<p><b>Thi hết học phần</b></p>	<p><b>Kiểm tra toàn bộ kiến thức đã học trong môn học</b></p>	<p><b>Giảng viên giảng dạy có thể lựa chọn một trong những hình thức thi dưới đây:</b></p> <p><b>1. Trắc nghiệm (trên giấy)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Nội dung:</b> Các vấn đề đã được giảng dạy và nghiên cứu trong học phần</li> <li>- <b>Điểm:</b> 10 điểm</li> <li>- <b>Số lượng câu hỏi:</b> theo đề thi đã được duyệt</li> <li>- <b>Tiêu chí đánh giá:</b> theo barem điểm đã được duyệt trong đáp án của đề thi.</li> </ul> <p><b>2. Tự luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Nội dung:</b> Các vấn đề đã được giảng dạy và nghiên cứu trong học phần. Câu hỏi tự luận có thể là vấn đề lý thuyết hoặc tình huống hoặc cả hai.</li> <li>- <b>Điểm:</b> 10 điểm</li> <li>- <b>Tiêu chí đánh giá:</b> theo barem điểm đã được duyệt theo đáp án của đề thi.</li> </ul> <p><b>3. Bài tập lớn, tiểu luận, báo cáo, dự án (làm theo cá nhân hoặc theo nhóm).</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Nội dung:</b> Vấn đề lý thuyết hoặc thực tiễn; nghiên cứu bản án;</li> </ul>	<p><b>1,2,3,5, 6,7,8,9</b></p>	<p><b>60%</b></p>
---------------------------------	--------------------------------	---	--	--------------------------------	-------------------

			<p>tình huống; dự án tư vấn doanh nghiệp... có nội dung liên quan đến học phần</p> <p>- Điểm: 10 điểm</p> <p>- Tiêu chí đánh giá: theo barem điểm đã được duyệt. Trong trường hợp làm theo nhóm, điểm dành cho mỗi sinh viên trong nhóm có thể khác nhau, trên cơ sở sự đóng góp của mỗi sinh viên vào việc hoàn thành bài tập lớn, tiểu luận, báo cáo hoặc dự án.</p> <p><b>4. Vấn đáp</b></p> <p>- Nội dung: Các vấn đề đã được giảng dạy và nghiên cứu trong học phần</p> <p>- Bộ đề: Sử dụng bộ câu hỏi vấn đáp đã được Bộ môn hoặc Khoa duyệt.</p> <p>- Điểm: 10 điểm</p> <p>- Tiêu chí đánh giá: theo barem điểm đã được duyệt theo đáp án của từng câu hỏi vấn đáp.</p> <p><b>5. Kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm</b></p> <p>- Nội dung: các vấn đề đã được giảng dạy</p>		
--	--	--	---	--	--

			<p>và nghiên cứu trong học phần.</p> <p>- Điểm: 10 điểm.</p> <p>- Tiêu chí đánh giá: theo barem điểm đã được duyệt trong đáp án của đề thi.</p> <p>Tùy từng điều kiện cụ thể của từng giai đoạn, việc tổ chức thi kết thúc học phần có thể thực hiện theo hình thức thi tập trung tại trường hoặc thi trực tuyến (online). Tiêu chí đánh giá được xây dựng theo barem điểm được duyệt.</p>		
				<b>Tổng:</b>	<b>100%</b>

**Khoa Luật**  
(*ký và ghi rõ họ tên*)

**Bộ môn Pháp luật cơ sở**  
(*ký và ghi rõ họ tên*)